

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 24/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 06/4/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-TA ngày 24/4/2023 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Văn H*, sinh ngày: 11/01/1987 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Bị cáo không có bố, có mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Hà Thị N (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2023 đến nay. Có mặt.

2. *Nguyễn Thế A*, sinh ngày: 26/11/1993 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn

T (đã chết) và bà Thái Thị N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 2004. Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

+ Anh Nguyễn Huy Đ - Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

+ Anh Trần Hồng Q - Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 16/01/2023 tổ công tác Công an xã Đông Sang làm nhiệm vụ tại Bản T, xã Đ tiến hành kiểm tra xe máy BKS: 26F7-4477 do Nguyễn Văn H điều khiển phía sau chở Nguyễn Thế A. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Thế A đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A khai nhận đó là Methamphetamine do H và Thế A vừa cùng nhau đi mua mang về để sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 chiếc xe máy BKS: 26F7-4477, 02 chiếc điện thoại di động và bàn giao Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 17/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 20 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A được 1,81 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,46 làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 271 ngày 18/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại

Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,81 gam; loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có mối quan hệ họ hàng. Tối ngày 16/01/2023 H mượn chiếc xe máy BKS: 26F7-4477 của em trai là Nguyễn Văn H, sinh năm: 2004, trú quán: Bản T, xã Đ, huyện M đi đến nhà Trần Hồng Q, sinh năm: 1990, trú quán: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M ăn cơm cùng Q và một số người bạn của Q. Khoảng 21 giờ cùng ngày, mọi người ăn cơm xong rủ nhau đi hát tại quán karaoke 888 thuộc tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu. Trước khi đi hát, Q bảo H đi mua ma túy hồng phiến mang đến quán hát để Q và H cùng sử dụng, H đồng ý. Do điện thoại của H hết tiền nên Quân mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile của Nguyễn Huy Đ, sinh năm: 1990, trú quán: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M đưa cho H sử dụng. Sau đó, H cùng mọi người đi đến quán karaoke 888 thuộc tiểu khu A, thị trấn M. Khi mọi người đã vào phòng hát, H đứng chờ ở ngoài quán hát thì Q đi ra đưa cho H số tiền 800.000 đồng để đi mua ma túy. Q hẹn H sau khi mua được ma túy sẽ mang về quán hát cùng nhau sử dụng. H nhận tiền rồi điều khiển xe máy BKS: 26F7-4477 đi đến nhà của Nguyễn Thế A tại bản T, xã Đ. H rủ Thế A đi mua hồng phiến, nếu mua được ma túy sẽ cho Thế Anh 01 viên hồng phiến để sử dụng, Thế Anh đồng ý. H điều khiển xe máy chở Thế A đi đến đầu bản C, xã Đ thì dừng xe rồi một mình đi bộ vào bản gập và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 20 viên hồng phiến với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi ra nơi Thế A đang đứng chờ, đưa gói ma túy cho Thế Anh cất giấu rồi điều khiển xe máy đi về đến Bản T, xã Đ thì gặp tổ công tác Công an xã Đông Sang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra Trần Hồng Q khai nhận: Ngày 16/01/2023 sau khi ăn cơm tại nhà Quân, Nguyễn Văn H hỏi mượn điện thoại của Quân nhưng do điện thoại của Quân hết tiền nên Quân đã mượn chiếc điện thoại của Nguyễn Huy Đ đưa cho H mượn. Quân không đưa số tiền 800.000 đồng cho H để H đi mua ma túy. Ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành cho Trần Hồng Q và Nguyễn Văn H đối chất, kết quả Trần Hồng Q và Nguyễn Văn H giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra.

Nguyễn Huy Đ khai nhận: Là bạn của Trần Hồng Q, tối ngày 16/2/2023 Đông đến nhà Quân ăn cơm, uống rượu cùng Q và một số người, sau đó Quân rủ

mọi người đi hát tại quán 888, do điện thoại của Q hết tiền, nên Đ đưa cho Q mượn chiếc điện thoại Qmobile. Đ không biết việc H sử dụng chiếc điện thoại vào việc đi mua ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hồng Q và Nguyễn Huy Đ và Nguyễn Văn H giữ nguyên ý kiến như tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26F7-4477 cho anh Nguyễn Văn H.

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile cho anh Nguyễn Huy Đ.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG A30 thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A, bắt ngày 16/1/2023 (mảnh nilon màu đen, một túi nilon màu trắng đựng 15 viên nén màu hồng và vỏ niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Huy Đ, ngày 07/02/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Trần Hồng Q, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H, ngày 17/01/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Thế A, ngày 17/01/2023, kq: Dương tính; 01 chiếc phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của các bị cáo vào ngày 16/01/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 800.000 đồng, mục đích cùng nhau sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 16/01/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 271 ngày 18/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,81 gam; loại Methamphetamine” Methamphetamine nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 247 tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 16/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,81 gam Methamphetamine nhằm mục đích cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc

quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn H là người sử dụng phương tiện, khởi xướng, rủ rê Nguyễn Thế A đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy; Nguyễn Thế A là người cùng bàn bạc đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy phạm tội do lỗi cố ý. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 26F7-4477 thu giữ của Nguyễn Văn H. Xét thấy đây là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn H (em trai bị cáo Nguyễn Văn H), việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua ma túy, Anh Hòa hoàn toàn không biết

và không liên quan. Do đó cần ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile đã thu giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Huy Đ và không liên quan đến tội phạm. Do đó cần ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Huy Đ

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG A30 thu giữ của Nguyễn Văn H, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần trả cho bị cáo Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A, bắt ngày 16/1/2023 (mảnh nilon màu đen, một túi nilon màu trắng đựng 15 viên nén màu hồng và vỏ niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Huy Đ, ngày 07/02/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Trần Hồng Q, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H, ngày 17/01/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Thế A, ngày 17/01/2023, kq: Dương tính; 01 chiếc phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Hồng Q và Nguyễn Huy Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được việc Q và Đ liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Trần Hồng Q và Nguyễn Huy Đ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H như H đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[6] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 (Một) chiếc xe máy biển kiểm soát 26F7-4477 cho anh Nguyễn Văn H.

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile cho anh Nguyễn Huy Đ.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG A30 thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế A, bắt ngày 16/1/2023 (mảnh nilon màu đen, một túi nilon màu trắng đựng 15 viên nén màu hồng và vỏ niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Huy Đ, ngày 07/02/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Trần Hồng Q, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H, ngày 17/01/2023, kq: Âm tính; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Thế A, ngày 17/01/2023, kq: Dương tính; 01 chiếc phong bì đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.